

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách
công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Xét Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 300/BC-KTNS ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Tổ chức, cá nhân vay vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (biển báo điểm dừng, đỗ; biển thông tin tuyến; nhà chờ; sơn vạch kẻ đường,...) được hỗ trợ lãi suất vay.

a) Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất: Theo giá trị hợp đồng vay vốn đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

b) Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 50% lãi suất vay trong hạn để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất: Theo thời gian vay vốn thực tế, nhưng không quá 10 năm.

d) Nguyên tắc hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến hỗ trợ lãi suất vay đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp không có tổ chức, cá nhân nào đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, thì ngân sách tỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng cho các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được duyệt, hoặc theo mạng lưới tuyến được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. Hỗ trợ đầu tư phương tiện vận tải

1. Tổ chức, cá nhân vay vốn tại các tổ chức tín dụng để đầu tư mua sắm mới phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay.

2. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất: Theo giá trị hợp đồng vay vốn đầu tư mua sắm mới phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

3. Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 50% lãi suất vay trong hạn để đầu tư mua sắm mới phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất: Theo thời gian vay vốn thực tế, nhưng tối đa không quá 10 năm.

4. Nguyên tắc hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến hỗ trợ lãi suất vay đầu tư mua sắm mới phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Hỗ trợ chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Các tuyến xe buýt được hỗ trợ:

a) Tuyến Bến xe Trung tâm - Đền Thượng và ngược lại.

b) Tuyến Bến xe Trung tâm - Ngã ba Duyên Hải Kim Thành - Bến xe huyện Bát Xát và ngược lại.

c) Căn cứ quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung tuyến xe buýt được hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ chi phí: Bằng chênh lệch âm giữa doanh thu thực tế và chi phí định mức của từng tuyến.

a) Doanh thu thực tế: Là doanh thu từ bán vé tháng, vé lượt và doanh thu khác có liên quan đến hoạt động xe buýt (quảng cáo, thanh lý vật tư tài sản,...).

b) Chi phí định mức gồm: Chi phí trực tiếp theo định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; chi phí quản lý tính bằng 10% chi phí trực tiếp; lợi nhuận định mức tính bằng 4% chi phí trực tiếp.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 5. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Miễn tiền vé cho các đối tượng: Trẻ em dưới 06 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Giảm 50% giá vé cho các đối tượng: Người có công với cách mạng, người cao tuổi, học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.

3. Điều kiện để được miễn, giảm giá vé:

a) Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng; người có công với cách mạng phải xuất trình giấy tờ có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên theo quy định của Luật người cao tuổi): Phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người cao tuổi.

c) Học sinh, sinh viên phải có thẻ học sinh, thẻ sinh viên hoặc các giấy tờ hợp pháp khác.

Điều 6. Hỗ trợ chi phí trong thời gian chạy thí điểm tuyến xe buýt số 04 kéo dài (Đoạn Ngã ba Duyên Hải – Kim Thành đến Bản Vược huyện Bát Xát)

1. Thời gian chạy thí điểm tuyến xe buýt số 04 kéo dài (Đoạn Ngã ba Duyên Hải – Kim Thành đến Bản Vược huyện Bát Xát) được hỗ trợ 100% lỗ định mức theo quy định tại Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

2. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 15 tháng 7 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Điều 7. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV - Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

4. Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020 hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực. Những dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đang được hỗ trợ lãi suất vốn vay theo quy định tại Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND thì tiếp tục được hỗ trợ cho thời gian còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND. / *ph*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- VP: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH;
- Công báo Lào Cai; Báo Lào Cai;
- Đài PT-TH tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Các chuyên viên;
- Lưu VT, TH.



Đặng Xuân Phong